

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-PT
Ngày 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị T có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Trần Thị T, sinh năm 1982 tại xã A, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị B; có chồng là Đào Đình T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/11/2021, đến ngày 05/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (có mặt).

*** Bị hại có kháng cáo:** Chị Vũ Thị U, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

**** Nhân chứng:***

1. Chị Trần Thanh T (vắng mặt).
2. Ông Phạm Văn C (vắng mặt).
3. Anh Trần Hữu N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ Ban Giám hiệu Trường mầm non xã Trảng An, huyện Bình Lục giữ lại tiền chế độ công đoàn của bản thân mình nên Trần Thị T (là giáo viên của trường) có thái độ bức tức với chị Vũ Thị U (là Phó Hiệu trưởng của trường). Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2021, khi nhìn thấy chị U đang ở trong phòng làm việc của Hiệu trưởng, T vào trong lớp C3 lấy 01 chiếc xô nhựa chứa phân và nước tiểu của các cháu học sinh đổ vào 01 chai nhựa màu xanh đã cắt phần miệng chai sau đó bỏ chai nhựa vào túi ni lông màu đỏ cầm lên phòng làm việc của Hiệu trưởng với mục đích hắt vào người chị U làm chị U phải xấu hổ trước mọi người. Khi đi tới cửa phòng Hiệu trưởng, T để túi nilon đỏ xuống nền nhà ngoài cửa phòng và lớn tiếng xúc phạm danh dự chị U, đồng thời cầm chai nhựa hắt chất bẩn trong chai về phía chị U làm các chất bẩn bám dính vào mặt, đầu và áo của chị U bốc mùi hôi thối. Bị làm nhục, chị U lấy chiếc điện thoại di động SamSung A10 ra để quay lại hành vi của T thì bị T dùng tay trái hắt rơi chiếc điện thoại trên tay chị U ra ngoài sân trường làm chiếc điện thoại bị vỡ màn hình. T tiếp tục có lời nói xúc phạm chị U trước các giáo viên của nhà trường và một số phụ huynh học sinh, thấy vậy giáo viên và bảo vệ nhà trường can ngăn và báo lực lượng Công an xã Trảng An, huyện Bình Lục đến làm việc nhưng T không hợp tác và tiếp tục dùng lời nói xúc phạm chị U cùng lực lượng Công an xã Trảng An. Ngoài ra T còn dùng điện thoại quay video hình ảnh của lực lượng Công an xã làm nhiệm vụ. Ngày 26/11/2021, chị Vũ Thị U có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý hình sự đối với hành vi làm nhục người khác của Trần Thị T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ, tạm giữ các vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) túi ni lông phong bên trong có chứa 02 (hai) tấm băng gạc; 01 (một) thùng cát tông bên trong có chứa 01 (một) xô chai nhựa màu xanh và 01 (một) chiếc áo khoác màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 được niêm phong; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K được niêm phong. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong phong bì thư ký hiệu M3, tiến hành cắt dữ liệu điện tử trong mục “ảnh” của chiếc điện thoại Oppo A1K gồm 02 đoạn video ghi lại hình ảnh, lời nói Trần Thị T xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị Vũ Thị U ngày 26/11/2021 lưu trữ lại trong 01 USB bằng kim loại có chữ Kington sau đó USB được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận:

“Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10, màu đen, có ốp nhựa màu xanh đen, đã qua sử dụng là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Làm nhục người khác”. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, được đối trừ 09 (chín) ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Thị T còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Khấu trừ mỗi tháng 15% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 và ngày 04 tháng 4 năm 2022, bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 06 tháng 4 năm 2022, bị hại là chị Vũ Thị U có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Thị T. Tại phiên tòa chị Vũ Thị U tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại là chị Vũ Thị U. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Thị T kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ, thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2021, tại phòng Hiệu trưởng của trường, Trần Thị T có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm và cầm chai nhựa đựng chất bẩn hắt vào người chị Vũ Thị U. Phía chị Vũ Thị U có đơn yêu cầu khởi tố và xử lý hình sự đối với Trần Thị T. Hành vi trên của bị cáo đã bị truy tố và xét xử về tội “Làm nhục người khác” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ kháng cáo đề nghị không bị khấu trừ 15% thu nhập hàng tháng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì hành vi phạm tội của bị cáo như vậy chưa đến mức phải bị khấu trừ và bị cáo xuất trình 01 giấy xuất viện. Xét thấy, bị cáo là giáo viên, có

đầy đủ năng lực nhận thức, hiểu biết pháp luật nhưng đã cố ý xúc phạm chị U là phó hiệu trưởng của nhà trường nhằm làm nhục chị trước mặt người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật; xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, ảnh hưởng xấu đến uy tín ngành giáo dục, hình ảnh của người giáo viên; gây dư luận bất bình, tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 năm cải tạo không giam giữ. Do hiện nay, bị cáo là giáo viên có thu nhập ổn định nên căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, khấu trừ mỗi tháng 15% thu nhập đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Do vậy kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại nhận thức được mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử thấy việc rút kháng cáo của người bị hại là tự nguyện đúng quy định pháp luật nên đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo, không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm b, khoản 2 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại là chị Vũ Thị U. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 155; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ Luật hình sự. Các Điều 106, 107, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Làm nhục người khác”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, được đối trừ 09 (chín) ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Thị T còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày

Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ mỗi tháng 15% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương